



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: \_\_\_\_\_

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: \_\_\_\_\_ Y NO

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN XUAN PHONO  
Last Middle First

Current Address: 30/3 Ấp Tân Thới Xã Tân Hạnh Thị xã Cửu Long Vĩnh Long

Date of Birth: 04/08/1949 Place of Birth: Thị trấn Mỹ

Previous Occupation (before 1975) ISL  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/75 To 11/24/78  
Years: 3 Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
FAMILIES OF VIETNAMESE  
POLITICAL PRISONERS ASSOC.  
P.O. BOX 5435  
ARLINGTON, VA 22205-0635  
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA |
|------------------------------------------|---------------|--------------------|
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ QUỐC PHÒNG  
Cục Quân Pháp  
SƯ ĐOÀN 3  
Số: \_\_\_\_\_

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

## GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ tu Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_  
về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 64/QĐ ngày 7/11/77  
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

## CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: NGUYỄN XUÂN PHONG  
Ngày, tháng, năm sinh: 1944  
Quê quán: \_\_\_\_\_  
Trú quán: 14/3 Ấp Tân thới - Xã Tân Thạnh - châu thành Tây  
Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các  
tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 64/159.209.  
Trung úy - Sĩ quan quân ph số: \_\_\_\_\_

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,  
Phường: 14/3 Ấp Tân thới - Xã Tân Thạnh thuộc Huyện,  
Quận: Châu thành Tây Tỉnh, Thành phố: Cần Long  
và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về  
nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 06 tháng  
- Thời hạn đi đường: 4 ngày ngày (kể từ ngày ký giấy  
ra trại).  
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: 4 ngày

Xác nhận  
ĐS. Có tên Trần Văn  
Ban CA xã ngày 28-11-77  
T.M. B. CA X. G.  
TR. B.

Trần Văn

Ngày 28 tháng 11 năm 1977  
T.M. B. CA X. G.  
Trần Văn  
CHỦ TỊCH

COULONG, September 15<sup>th</sup> 1988  
TO Mr DIRECTOR OF ODP OFFICE

127  
PANTABLUM BUILDING  
SATHORN TAIROAD  
BANGKOK 10120  
THAILAND  
-000-

SUBJECT : REQUEST OF ENTRY VISAS APPROVAL TO THE USA  
AS IMMIGRATED OF REFUGEES.

DEAR SIR,

According to the memorandum by your office, I would like to submit to you this set of questionnaire which has been completed by myself.

It is my request that you will kindly open a <sup>new</sup> file for me and my family numbers and give each of us and number in order that we could obtain entry visas to the US as immigrant or refugee as soon as possible.

Your kind consideration to my case and your early reply to me if possible will be greatly appreciated.

Yours very gratefully

Applicant : .....

Name : *Nguyễn Xuân Phong*

Enclosed here with :

- Set of questionnaire ODP.
- Personal documents :

**QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS**  
**( CÂU HỎI CHO NHỮNG NGƯỜI NỘ ĐƠN )**

Date : . . . . .  
 (Ngày)

**A- Basic Identification Data**

(Lý lịch căn bản)

- 1- Name : . . . NGUYỄN XUÂN PHONG . . . . .  
 (Họ, Tên)
- 2- Other Names : . . . . . Không . . . . .  
 (Họ, Tên khác)
- 3- Date/ Place of Birth : 4-8-1944 xã Chánh Hiệp Thủ Dầu Một  
 (Ngày, Nơi sinh)
- 4- Residence Address : 30/3 Ấp Tân Thới xã Tân Hạnh Thị xã Vĩnh Long <sup>tiểu</sup>  
 (Địa chỉ thường trú) <sub>Cầu Long</sub>
- 5- Mailing Address : 30/3 Ấp Tân Thới xã Tân Hạnh Thị xã Vĩnh Long <sup>tiểu</sup>  
 (Địa chỉ thư từ) <sub>Cầu Long</sub>
- 6- Current Occupation : . buôn bán và làm ruộng . . . . .  
 (Nghề nghiệp hiện tại)

**B- RELATIONS TO ACCOMPANY ME**

(Bà con cùng đi với tôi)

(Note: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows : Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú ý: Vợ, chồng, con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ, góa thê (W), hoặc độc thân (S).)

| NO | Name               | Date of birth | Place of birth | SEX  | MS          | Relationship |
|----|--------------------|---------------|----------------|------|-------------|--------------|
| TT | Họ và Tên          | ngày sinh     | Nơi sinh       | Phái | L/hệ G/dinh |              |
| 01 | Trần thị Hoa       | 2-1-1955      | Vĩnh Long      | Nữ   | M           | Vợ           |
| 02 | Nguyễn Văn Hải Yên | 6-2-1975      | Biên Hòa       | Nữ   | S           | Con          |
| 03 | Trần Văn Phương    | 8-6-1968      | Vĩnh Long      | Nam  | S           | Bà con nuôi  |
| 04 |                    |               |                |      |             | đồng         |
| 05 |                    |               |                |      |             |              |

(Note: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú ý: Cho mỗi người có tên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh, giả thú (nếu lập gia đình), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa phụ /góa thê), thẻ Căn cước (nếu có) và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong phần I).

**C- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM**

(Họ hàng ở ngoại quốc)

**1- Closest Relative in the US**

(Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ)

a- Name : . . . . .

(Họ, Tên)

b- Relationship: . . . . .

(Liên hệ gia đình)

c- Address: . . . . .

(Địa chỉ)

**2- Closest Relative in Other Foreign Countries**

(Bà con thân thuộc nhất ở nước khác)

a- Name: . . . . .

(Họ, Tên)

b- Relationship: . . . . .

(Liên hệ gia đình)

c- Address: . . . . .

(Địa chỉ)

**D- COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING/DEAD)**

(Danh sách toàn thể gia đình (sống/chết))

| Nr | Relationship            | Name                | Address                        |
|----|-------------------------|---------------------|--------------------------------|
| TT | L/hệ G/đình             | Họ, Tên             | Địa chỉ                        |
| 01 | Father                  | Nguyễn Văn Ngã      | 45 B52 Tô 26 Phú Mỹ Hiệp       |
|    | (cha)                   |                     | thành thị xã Thủ Dầu Một       |
| 02 | Mother                  | Diệp Thị Tỷ         | thị trấn Sông Bé               |
|    | (Mẹ)                    |                     |                                |
| 03 | Spouse                  | Trần Thị Hoa        | 30/3 Ấp Tân Thới xã Tân Hào    |
|    | (Vợ/Chồng)              |                     | thị xã Vĩnh Long tỉnh Cửu Long |
| 04 | Former Spouse           |                     |                                |
|    | (if any):               |                     |                                |
|    | Vợ/Chồng trước (nếu có) |                     |                                |
| 05 | Children                |                     |                                |
|    | (Các con)               |                     |                                |
|    | 01                      | Nguyễn Trần Hải Yến | 30/3 Ấp Tân Thới xã Tân Hào    |
|    | 02                      | Trần Bông Phóng     | thị xã Vĩnh Long tỉnh Cửu Long |
|    | nuôi dưỡng bởi          |                     |                                |

06 : Siblings : <sup>3-</sup> Nguyễn điệp Trần chết năm 1972 (thi công trực thăng)  
 : (Anh chị em) : Nguyễn thi Thu Ba : K5 B52 T026 Phường :  
 : : 01 : Nguyễn điệp Lai : Hiệp Thành Thị xã Thủ Đức :  
 : : 02 : Nguyễn tuyết Vân : tỉnh Sông Bé :  
 : : 03 : Nguyễn Bích Thủy : " :  
 : : 04 : Nguyễn Thìn Cúc : " :  
 : : : Nguyễn anh Đào : chết 1978 :  
 : : : Nguyễn huyện Thu : :

**F- EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANISATIONS OF YOU OR YOUR SPOUSE.**

(Bạn hoặc vợ/chồng đã cố làm việc cho Công sở của chính phủ Hoa Kỳ hoặc Hãng của Hoa Kỳ).

1- Name of person Employed: . . . . . không . . . . .  
(Họ và Tên Nhân viên)

2- Dates: From: To:  
(Ngày, Tháng, Năm) (Từ) (Đến)

|     |           |           |
|-----|-----------|-----------|
| 01: | . . . . . | . . . . . |
| 02: | . . . . . | . . . . . |
| 03: | . . . . . | . . . . . |
| 04: | . . . . . | . . . . . |

3- Title of (Last) Positions Held:  
(Chức vụ, Công việc)

|     |           |
|-----|-----------|
| 01: | . . . . . |
| 02: | . . . . . |
| 03: | . . . . . |
| 04: | . . . . . |

4- Agency/ Company/ Office:  
(Sở/ Hãng/ Văn phòng)

|     |           |
|-----|-----------|
| 01: | . . . . . |
| 02: | . . . . . |
| 03: | . . . . . |
| 04: | . . . . . |

5- Name of (Last) Supervisor:  
(Tên, Họ Người Giám thị)

|     |           |
|-----|-----------|
| 01: | . . . . . |
| 02: | . . . . . |
| 03: | . . . . . |
| 04: | . . . . . |

6- Reason for Leaving:  
(Lý do ra đi)

|     |           |
|-----|-----------|
| 01: | . . . . . |
| 02: | . . . . . |
| 03: | . . . . . |
| 04: | . . . . . |

7- Training for job in Vietnam:  
(Nghề nghiệp Huấn luyện tại Việt Nam): . . . . .  
 . . . . .  
 . . . . .

**F- SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE**

(Bạn hoặc Vợ/ Chồng đã Công vụ với Chính Phủ Việt Nam).

- 1- Name of Person Serving: Nguyễn Xuân Phương . . .  
(Họ, Tên người tham gia)
- 2- Dates: . . . . . From: tháng 4 - 1968 . To: 30-4-1975.  
(Ngày, Tháng, Năm) (Từ) (Đến)
- 3- Last Rank: . . Trung úy . . . . .  
(Cấp bậc cuối cùng)
- 4- Ministry/ Office/ Military Unit: Tiểu đoàn 32 Biệt Động Quân  
(Bộ/ Sở/ Đơn vị/ Binh chủng) . . . . . KBL 3447
- 5- Name of Supervisor/ C O: . Trần Thiện Thuận . Thiện . Ta .  
(Họ, Tên người Chỉ huy/Giám thị) . . . . .
- 6- Reason for Leaving: Request for Political Refuge.  
(Lý do ra đi): . . . . . phận đạo . . . . .
- 7- Name of American Advisor (S): BRUCE BARNEY (1970) . .  
(Họ, Tên Cố vấn Mỹ)
- 8- U.S Training Courses in Vietnam: . . . . .  
(Chương trình Huấn luyện Hoa Kỳ tại Việt Nam)
- 9- U.S Awards or Certificates: . . . . .  
(Giấy Ban khen hoặc Chứng thư do Hoa Kỳ cấp)
- 10- Note: Please attach any copies of diplomas, awards or  
certificates, if available  
Available? yes: . . . . . No: . . . . .  
(Chú ý: Xin bạn kèm theo bất cứ Văn bằng, Giấy Ban khen  
hoặc chứng thư, nếu có.  
Dương sự có không? Có : . . . . . Không: . X . . . . .

**G- TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE**

(Bạn hoặc vợ/ chồng đã Huấn luyện ở Ngoại quốc)

- 1- Name of Student/ Trainer: . . . . .  
(Họ, Tên Sinh viên/ Người được Huấn luyện)
- 2- School or school address: . . . . .  
(Trường và địa chỉ trường) . . . . .
- 3- Dates: . . . . . From: . . . . . To: . . . . .  
(Ngày, Tháng, Năm) (Từ) (Đến)
- 4- Description of Courses: . . . . .  
(Mô tả ngành học)
- 5- Who paid for training? . . . . .  
(Ai Đền thọ chương trình huấn luyện): Military Assistance  
Advisory Group (MAAG)
- 6- Note: Please attach copies of diplomas or orders, (if  
available ?  
Available ? Yes: . . . . . No: . . . . .  
(Chú ý: Xin bạn kèm theo Văn bằng hoặc Chứng chỉ (nếu  
có). Bạn có hay không ? có: . . . . . không: X . . . . .

**H- RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE**

(Bạn hoặc vợ/ chồng đã Học tập Cải tạo)

1- Name of Person in Reeducation: *Nguyễn Xuân Phong* . . .

(Họ, Tên người đi Học tập Cải tạo)

2- Total time in Reeducation: *2* years *7* months *....* days

(Tổng cộng thời gian Học tập Cải tạo) năm tháng ngày

3- Still in Reeducation ? Yes: . . . . . No: . . . . .

(Vẫn còn Học tập Cải tạo)? có: . . . . . không: *X* . . .

(If released, we must have a copy of your release certificate)

(Nếu được tha, chúng tôi cần một bản sao Giấy Ra Trại).

**I- Any additional remarks ?**

(Cuộc chú phụ thuộc) ?

*Trần Bưởi Phong Sinh 1968 là em vô, mẹ chết năm 1977  
Gia đình không có con trai nên xin về nuôi dưỡng bảo hộ từ  
1979 đến nay, có cùng chung hồ sơ - Trường hợp nên được  
xin cứu xét cho cùng đi Hoa Kỳ với gia đình.*

Signature: *Phong*

(Vũ tên)

*Nguyễn Xuân Phong*

Date: *September 15<sup>th</sup> 1968*

(Ngày)

J- Please list here all Documents attached to this questionnaire

(Xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với số câu hỏi này).

-  
-  
-  
-  
-  
-  
-  
-  
-  
-

-----

# SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên TRẦN BĂNG PHONG Bị danh Không

Ngày tháng năm sinh 8 - 6 - 1968 Nam, nữ Nam

Sinh quán, Xã, Quận, Tỉnh, Thành phố Sông Châu - Vĩnh Long

Trú quán, chỗ ở hiện tại 30/3 Tân Thới, Tân Hào, Thị xã Vĩnh Long, CT

Thành phần gia đình \_\_\_\_\_

Thành phần bản thân Học sinh

Dân tộc Kinh Tôn giáo Không

Trình độ: Việt văn

Ngoại ngữ: \_\_\_\_\_

Anh văn: Anh văn

Pháp văn: \_\_\_\_\_

Trình độ kỹ thuật chuyên môn nghiệp vụ \_\_\_\_\_

## TÌNH TRẠNG GIA ĐÌNH

Họ tên cha Trần Văn Minh tuổi \_\_\_\_\_

Nghề nghiệp làm ruộng

Chỗ ở hiện nay 14/3 Tân Thới, Tân Hào, Thị xã Vĩnh Long, CT

Họ tên mẹ Đặng Thị Khương tuổi \_\_\_\_\_

Nghề nghiệp Nội trợ

Nơi ở hiện nay chết năm 1979

Nếu chết thì ghi đã chết năm (trên dòng nơi ở hiện nay)

Họ tên anh, chị em ruột, Ghi rõ từng người đang làm gì và ở đâu?

Anh Trần Văn Tuổi, làm ruộng Tân Thới, Tân Hào, TXVL, CT

Chị Trần Thị Thăm, buôn bán ở TXVL, \*chị Trần Thị Thủy buôn

chị Trần Thị Thoa, buôn bán ở TXVL, \*chị Trần Thị Thủy buôn

chị Trần Thị Hằng, buôn bán ở TXVL, \*chị Trần Thị Bằng Trâm

chị Trần Thị Thanh, buôn bán ở TXVL, buôn bán ở TXVL

chị Trần Thị Thủy, buôn bán ở TXVL \*anh Trần Vũ Đình

Họ tên vợ hoặc chồng, làm gì và ở đâu? Việt kiều ở Canada

Họ và tên tuổi các con. Ghi rõ từng người đang làm gì và ở đâu?

## QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Họ và tên cô, chú, bác, cậu, dì ruột, tuổi, nghề nghiệp, ở đâu?

Chú Trần Minh Năm, làm ruộng Tân Thới, Tân Kiên, TXVT, CT.  
Chú Trần Văn Ngọc, làm ruộng Tân Thới, Tân Kiên, TXVT, CT.  
Cô Trần Thị Khéo, làm ruộng Tân An, Tân Kiên, TXVT, CT.

Dì Hồ Thị Tư, buôn bán Quận 10 thành phố Hồ Chí Minh.

Đặc điểm tình hình kinh tế, chính trị của gia đình có những tài sản phương tiện sản xuất kinh doanh, nhà cửa, ruộng đất... có ai làm gì trong các tổ chức của nguy quân, nguy quyền.

## QUÁ TRÌNH BẢN THÂN

Chỉ rõ bản thân mình từ nhỏ tới nay đi học trường nào? làm việc gì ở đâu? Tình trạng quân dịch, thời gian nào?

Năm 1968 - 1979, con nhỏ ở với gia đình và học hết cấp I tại Trường Tân Kiên A.

Năm 1980 - 1982 học hết lớp 7 trường cấp II Tân Kiên sau đó binh nghỉ 1 năm.

Năm 1983 - 1985 tại ngành hết cấp II.

Năm 1985 - 1986 học hết lớp 10 Trường Trung học huyện Tân Phú Tân tỉnh Long An.

Từ trước tới nay có bị can án gì không? Lý do và thời gian xử phạt?

Tình trạng sức khỏe (có bị bệnh truyền nhiễm không?)

Căn đoan các lời khai của tôi trong bản lý lịch này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Tổ chức.

Ngày tháng năm 19

NGƯỜI KHAI KÝ TÊN

Phong

Trần Bảo Phong.

## CHỨNG NHẬN

Của Ủy Ban Nhân Dân

(Nơi người tự khai cư trú)

ngày tháng năm 19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 330950205

Họ tên TRẦN BẢNG PHONG



Sinh ngày 1968

Nguyên quán Tân Hạnh,

Long Hồ, Cửu Long,

Nơi thường trú Tân Thới, Tân

Hạnh, Long Hồ, Cửu Long

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách 0,4cm  
sau mép trái,

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



ngày tháng 12 năm 1986

TAM D. HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

*Trương Thọ*

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 02689737

Họ Tên

NGUYỄN-XUAN-PHONG

Nhũy, nơi sinh

1944

Chánh-Hiệp, Thủ-Dân-Một

Cha

Nguyễn-văn-Ngã

Mẹ

Diệp-Thị-Tý

Đã chỉ 1. Ng- Tri- Phương. P. Dinh



Dấu vết riêng: Sẹo tròn 0,4  
cách 1 dưới s au khoe  
ngoài mắt trái.

Chữ ký đương sự:

Cần Thơ, ... ngày 30-10-1969

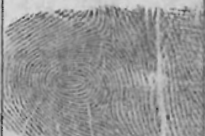
TRƯỞNG-TY CSQG

BÙI-NANG-HUẤN

Cao: 1 th 66 N

Nặng: 42 Kg

Ngón trỏ mặt



Ngón trỏ trái



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
THẺ CĂN-QUỐC

Số 09324295

Họ Tên

TRẦN-THỊ-HOÀ



Ngày, nơi sinh

02-01-1955

Xã Long-Châu (Vĩnh-Long)

Cha

Trần-văn-Minh

Mẹ

Trần-thị-Hường

Địa chỉ 61, Lê-Thái-Tô (VL)

Dấu vết riêng: **Tàn nhang đuôi  
mắt trái.**

Cao 1 th 58

Nặng 15 Kg

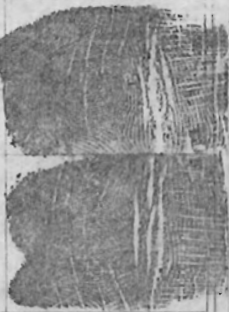
Chữ ký đương sự

Vĩnh-Long, ngày 31-5-1971  
PHÓ TRƯỞNG-TY CSQG,:

NGUYỄN-VĂN-LƯỜNG

Nghĩa tro mắt

Nghĩa tro trái



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH VINH - LONG

QUẬN Châu - Thành

XÃ Long - Châu

Số hiệu 64



# TRÍCH - LỤC CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

Lập ngày 03 tháng 9 năm 19 73

Tên họ chồng : Nguyễn - Xuân - Phong  
Ngày và nơi sinh: 04-8-1944 Chánh - Hiệp (Thủ - Dầu - Một)  
Tên họ cha chồng: Nguyễn - Văn - Nga (sống/chết)  
Tên họ mẹ chồng: Diệp - Thị - Tỷ (sống/chết)  
Tên họ vợ : Trần - Thị - Hoa  
Ngày và nơi sanh: 02-01-1955 Long - Châu (Vinh Long)  
Tên họ cha vợ : Trần - Văn - Minh (sống/chết)  
Tên họ mẹ vợ : Đặng - Thị - Hương (sống/chết)  
Ngày lập hôn thú: 03-9-1973 (lời 9 giờ)  
Có lập hôn khế không: ////

TRÍCH - LỤC Y BẢN CHÁNH,

Long - Châu, ngày 03 tháng 9 năm 19 73

Xã Trưởng kiêm Ủy Viên Hộ - Tịch,



*[Signature]*

CHỦ TỊCH QUẬN

TRẦN VĂN LÂN

# TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÙ

Lập ngày 02 tháng 9 năm 1977

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH VINH-LONG

QUẬN CHÁNH-LÔNG

XÃ LONG-CHÁNH

Số liệu 02

3/7

|                        |                                       |
|------------------------|---------------------------------------|
| Tên họ chồng :         | Nguyễn Văn Bình                       |
| Ngày và nơi sinh :     | 05-01-1954 Chánh-Lông (Tỉnh-Lạng-Son) |
| Tên họ cha chồng :     | Nguyễn Văn Bình                       |
| Tên họ mẹ chồng :      | Nguyễn Thị Thị                        |
| Tên họ vợ :            | Trần Thị Thị                          |
| Ngày và nơi sinh :     | 02-01-1955 Chánh-Lông (Vinh-Lông)     |
| Tên họ cha vợ :        | Trần Văn Bình                         |
| Tên họ mẹ vợ :         | Trần Thị Thị                          |
| Ngày lập hôn thú :     | 02-01-1977 (02 9 77)                  |
| Có lập hôn khế không : | ////                                  |

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

ngày 02 tháng 9 năm 1977  
Xã Trưởng kiêm Ủy Viên Hộ-Tích

CHỦ TỊCH T. NGUYỄN VĂN BÌNH  
CHỦ TỊCH T. NGUYỄN VĂN BÌNH

# BẰNG LẠI QUÂN-XA

SỐ 72/6568

Cấp cho (1) NGUYEN XUAN PHONG

Cấp-bậc Trg/Uy s.q. 159.209

Sinh ngày 1.9.11

Tại tỉnh Bình-Dương

Đơn-vị bổ-nhậm KBC. 4.017

Đơn-vị Huấn-luyện //

Hết 3.437 ngày Th.6.1972

Trung-Ta TA-DAC-VONG



CHÁNH CHỦ KHẢO

(1) Tên, Họ. (2) Tên, Họ, Cấp-bậc.

## GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái Xe MOTO 2 bánh

Hết 3.437 ngày

(2) Trung-Ta TA-DAC-VONG

SỐ 0568 CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẢO

SỐ

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẢO

SỐ

## GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẢO

SỐ

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẢO

SỐ

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẢO

SỐ

# THU HỒI BẰNG LÁI XE

Từ \_\_\_\_\_ đến \_\_\_\_\_

Lý do \_\_\_\_\_

U.B.R.B.L.X.V.B. \_\_\_\_\_

Từ \_\_\_\_\_ đến \_\_\_\_\_

Lý do \_\_\_\_\_

U.B.R.B.L.X.V.B. \_\_\_\_\_

Từ \_\_\_\_\_ đến \_\_\_\_\_

Lý do \_\_\_\_\_

U.B.R.B.L.X.V.B. \_\_\_\_\_

Từ \_\_\_\_\_ đến \_\_\_\_\_

Lý do \_\_\_\_\_

U.B.R.B.L.X.V.B. \_\_\_\_\_

# CẢNH CÁO

Cảnh cáo lần thứ \_\_\_\_\_

Lý do \_\_\_\_\_

U.B.R.B.L.X.V.B. \_\_\_\_\_

Cảnh cáo lần thứ \_\_\_\_\_

Lý do \_\_\_\_\_

U.B.R.B.L.X.V.B. \_\_\_\_\_

Cảnh cáo lần thứ \_\_\_\_\_

Lý do \_\_\_\_\_

U.B.R.B.L.X.V.B. \_\_\_\_\_

Cảnh cáo lần thứ \_\_\_\_\_

Lý do \_\_\_\_\_

U.B.R.B.L.X.V.B. \_\_\_\_\_

VIỆT NAM CỘNG HÒA

BỘ QUỐC PHÒNG

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

# BẰNG LÁI QUÂN-XA

CHÚ Ý : Bằng này chỉ có giá trị trong thời gian tại ngũ và chỉ cho phép lái quân-xa.

Trừ khi có ghi chú đặc-biệt ở phía sau, bằng này không cho phép lái những hạng xe sau đây :

- 1.—Xe chuyên-chở công-cộng.
- 2.—Xe trọng tải hơn 3.000 kilô } a) cam nhòng  
b) máy kéo
- 3.—a) Xe có xích  
b) Máy kéo quân-cụ
- 4.—Xe mô-tô hai bánh.

Nhà chức trách quân-sự có quyền rút lại bằng này bất cứ lúc nào.

Quân-nhân nào có bằng này, có thể làm đơn cho Trưởng Ty Công-Chánh tỉnh mình để đổi lấy bằng lái xe dân-sự đồng hạng nhưng phải trả số phí cho việc cấp bằng này.

Đơn-vị bổ nhậm phải ghi số của bằng lái quân-xa, ngày cấp phát, tên, họ, cấp bậc, số quân của người có bằng, số của những ghi chú gia hiệu.

MẪU 12.64 QĐ-339

1265JTALARO2484

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

Lục-sao y bản chánh đề tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

BỘ TƯ-PHÁP

Số 2523

ĐM/5

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Ngày 25 tháng II năm 1953

TOÀ HOÀ-GIẢI  
SAIGON

# GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN XUÂN PHONG

Năm một ngàn chín trăm 53 ngày 25 tháng II hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là HUYNH KHAC DUNG Chánh-án Toà Hoà-Giải  
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự.

LÊ VĂN TƯ

phụ-tá

## ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.— Ông. Trịnh văn Vĩnh

2.— Bà Võ thị Hiều

3.— Bà Nguyễn thị Báu

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai-quả-quyết biết chắc

NGUYỄN XUÂN PHONG

sinh ngày 4.8.1944 tại làng Chánh Hiệp Thu dau mot ,  
con của Nguyễn văn Ngà và Diệp thị Tý .-

Và duyên có mà cha y không có thể xin sao-lục  
khai-sanh được, là vì bộ sanh năm 1944 của làng Chánh Hiệp đã bị tiêu  
hủy chiếu theo chứng thư đề ngày 14.9.1953 của Ông Chánh lục  
sự Tòa Biên Hòa .

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh  
này cho đương-sự đề xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của  
Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ  
Hình-luật Canh-cải phạt tội-nguỵ-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến  
8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

GIÁ TIỀN : 5\$00



LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 24 tháng 8 năm 1965

CHÁNH-LỤC-SỰ,

BÙI-QUANG-NAM

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BIÊN-HÒA

Quận ĐỨC-TU

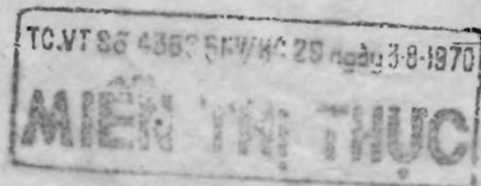
Xã PHÁT-TRIỂN BÌNH-TRƯỚC

Số hiệu : 514.

# TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 12 tháng Hai năm 1975.

|                                  |                                                                 |
|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| Tên họ đứa trẻ                   | : NGUYỄN-TRẦN-HẢI-YẾN                                           |
| Con trai hay con gái             | : Nữ                                                            |
| Ngày sanh                        | : Sáu tháng Hai dương-lịch,<br>Một ngàn chín trăm bảy mươi lăm. |
| Nơi sanh                         | : Bảo-Sanh Phước-Lộc Biên-Hòa                                   |
| Tên họ người cha                 | : Nguyễn-Xuân-Thong                                             |
| Tên họ người mẹ                  | : Trần-thị-Hoa                                                  |
| Vợ chánh hay không có<br>hôn thú | : Chánh                                                         |
| Tên họ người đứng khai           | : Nguyễn-Thư-Tuyền                                              |



TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH



## 450

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ.....

Họ tên anh, chị em ruột? Ghi rõ từng người đang làm gì và ở đâu?

Họ và tên tuổi các con Ghi rõ từng người đang làm gì và ở đâu ?

## QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Họ và tên cô chú, bác, cậu, dì ruột, tuổi, nghề nghiệp, ở đâu?

Chú: Nguyễn Diệp Trần chết 1972. Plei Công trước tháng 2  
Cô: Nguyễn Thị Thu Ba - Nguyễn Thị Cúc - Nguyễn Bích Thủy - Biên Ba  
Mợ: Ks B52 T026 Phường Hiệp Thành, Thị xã Thủ Đức Một  
Chị: Nguyễn Diệp Lai Sở Tài Chánh Sông Bé  
Cô: Nguyễn Aili Đào Sở Tài Chánh Sông Bé  
Cô: Nguyễn Tuyết Vân Công Ty Liên Hợp Khát Khẩu Sông Bé  
Chú: Trần Vũ Đình, Việt kiều ở Canada  
Dì: Trần Thị Thảo - Trần Thị Hằng - Trần Thị Thanh - Trần Thủy  
Linh - Trần Thị Thủy - Trần Thị Băng Minh - Trần Băng Phương  
Tại xã Biên Ba, Ngụ 30/3 ấp Tân Thới Xã Tân Hào Thị xã Vĩnh Long

Đặc điểm tình hình kinh tế, chính trị của gia đình, có những tài sản phương tiện sản xuất kinh doanh, nhà cửa, ruộng đất... có ai làm gì trong các tổ chức của ngụy quân, ngụy quyền.

## QUÁ TRÌNH BẢN THÂN

Ghi rõ bản thân mình từ nhỏ tới nay đi học trường nào? Làm việc gì ở đâu?  
Tình trạng quân dịch, thời gian nào?

1975 - 1978: Con nhỏ ở với cha mẹ. Học Cấp 1 tại Tân Hào.

1978 - 1989: Học Cấp 2 (lớp 8) tại trường Nguyễn Trường Tộ Thị xã Vĩnh Long.

Từ trước tới nay có bị can án gì không? Lý do và thời gian xử phạt?

Tình trạng sức khỏe (có bị bệnh truyền nhiễm không)?

Cam đoan các lời khai của tôi trong bản lý lịch này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước tổ chức.

**CHỨNG NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN**  
(nơi người tự khai cư trú)

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 19 \_\_\_\_

Ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 19 \_\_\_\_  
Người khai ký tên

Trần  
Nguyễn Xuân Phong



chủ: Trần Minh Mập  
lưu: Lương lập Tâm, Hữu Xá, Tâm Hạnh

Chức vụ: Trưởng ban Ngân 45 tuổi  
Tên Đường ấp thôn thôn xã tân khánh

CS: thôn. th. Kheo CS Huế  
Lâm. Rừng áp. Trâm. Am. xã Trâm. Hào

Đặc điểm tình hình kinh tế, chính trị của gia đình có những tài sản, phương tiện sản xuất kinh doanh, nhà cửa, ruộng đất... có ai làm gì trong các tổ chức của nguy quân, nguy quyền.

Giải rõ bản thân mình từ nhỏ tới nay, đi học trường nào? làm việc gì ở đâu? Thời  
trạng quân dịch, thời gian nào?

1965 - 1967: ở xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Bình  
1967 - 1975: Học Sinh Trường Trung Cấp Nguyễn  
Trường To ở xã Vĩnh Bình  
1975 - 1975 có chứng chỉ giáo viên Trường Trung Cấp  
(vào học ở trường cấp 3 năm 1975 ở trường cấp 3 xã  
1975 làm công nhân ở xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Bình  
Trên hình ảnh hiện nay ở xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Bình

Từ trước tới nay có bị can ăn gì không? Lý do và thời gian xử phạt?

**Tình trạng sức khỏe (có bị bệnh truyền nhiễm không?)**

Cam đoan các lời khai của tôi trong bản lý lịch này là đúng sự thật, nếu sai tôi  
tự mình chịu trách nhiệm trước Tổ chức.

Ngày 15 tháng 11 năm 1948  
NGƯỜI K. AI KÝ TÊN

**CHỨNG NHẬN**

**Cán Ủy Ban Nhân Dân**

(Not người tự khai cư trú)

Ngày tháng năm 19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

-----

GIẤY CHỨNG NHẬN

BẢO HỘ

-----

Kính gửi: Ủy Ban Nhân Dân xã TÂN HẠNH, Thị xã Vĩnh Long, Tỉnh Cửu Long.

-----

Tôi đứng tên dưới đây là: TRẦN THỊ HOA

Sinh ngày: 1955 . Chứng minh ND số: 330630055

Cấp ngày: 28/06/1980 . Tại : Cửu Long.

Nay tôi làm giấy này gửi đến UBND xã TÂN HẠNH, Thị xã Vĩnh Long, Tỉnh Cửu Long. Để chứng nhận sự Bảo hộ của tôi đối với em trai tôi là : TRẦN BÌNH PHONG

Sinh ngày: 1968 . Chứng minh ND số: 330950206

Cấp ngày 12/12/1986 . Tại : Cửu Long.

Lý do: Mẹ tôi đã chết từ năm 1979 đến nay.

Rất mong được sự chứng nhận của UBND xã TÂN HẠNH, Thị xã VĨNH LONG, Tỉnh CỬU LONG.

Kính chào Đoàn kết.

Tân Hạnh, ngày tháng năm 1989.

Người Bảo hộ

*Xác nhận*  
*Giấy Chứng nhận bảo hộ*

*Quản thôn Thị Hoa*

*Trần Thị Hoa*  
**TRẦN THỊ HOA.**

*BẢN Hạnh 10/3/89*

*T/M UBND xã*

*UT. TK*

*[Signature]*

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên Nguyễn Xuân Phóng Bí danh không  
 Ngày tháng năm sinh 4-8-1944 Nam, nữ Nam  
 Sinh quán xã, quận, tỉnh, thành phố xã Chánh Hiệp Thới xã Thủ Dầu Một  
 Trú quán, chỉ ở hiện tại 30/3 Ấp Tân Thới xã Tân Hạnh thị xã Vĩnh Long tỉnh Cửu Long  
 Thành phần gia đình Công nhân  
 Thành phần bản thân \_\_\_\_\_  
 Dân tộc Kinh Tôn giáo \_\_\_\_\_  
 Trình độ Viết văn Lớp 12  
 Ngoại ngữ \_\_\_\_\_  
 Anh văn đọc và viết  
 Pháp văn \_\_\_\_\_  
 Trình độ chuyên môn nghiệp vụ \_\_\_\_\_

## TÌNH TRẠNG GIA ĐÌNH

Họ tên cha Nguyễn Văn Nga sinh 1914  
 Nghề nghiệp già yếu  
 Chỗ ở hiện nay K5 B52 T026 Phường Hiệp Thành, thị xã Thủ Dầu Một  
 Họ tên mẹ Diệp Thị Tý sinh 1918  
 Nghề nghiệp già yếu  
 Chỗ ở hiện nay K5 B52 T026 Phường Hiệp Thành, thị xã Thủ Dầu Một  
 Nhà chủ tại giờ đã chết năm (trên dòng nơi ở hiện nay).  
 Họ tên anh, chị em ruột. Chỉ rõ từng người đang làm gì và ở đâu?

- ① Nguyễn Thị Thu Ba - Buôn bán - Ngụ: K5 B52 T026 Phường Hiệp Thành, thị xã Thủ Dầu Một
- ② Nguyễn Diệp Hai - ở tại Chánh Tổng Sông Bé
- ③ Nguyễn Tuyết Vân Công ty kiến hợp xuất khẩu tại Sông Bé
- ④ Nguyễn Bích Thủy - làm ruộng - Ngụ: K5 B52 T026 Phường Hiệp Thành, thị xã Thủ Dầu Một
- ⑤ Nguyễn Thu Cúc - Buôn bán - Ngụ: K5 B52 T026 Phường Hiệp Thành
- ⑥ Nguyễn Huyền Thu chết 1984 (thị xã Thủ Dầu Một)
- ⑦ Nguyễn anh Đào - ở tại Chánh Sông Bé ⑧ Nguyễn Diệp Trâm chết 1972 (Phụ công trực tiếp)

Họ và tên vợ hoặc chồng làm gì và ở đâu?

V: Trần Thị Hoa - Buôn bán - Ngụ: 30/3 Ấp Tân Thới xã Tân Hạnh thị xã Vĩnh Long Cửu Long

Họ và tên tuổi các con. Chỉ rõ từng người đang làm gì và ở đâu?

1. Nguyễn Trần Hải Yếu - 1975 - Học Sinh lớp 8
2. Trần Bổng Phóng - 1968 - Học Sinh lớp 10  
(Bảo hộ nuôi dưỡng)

## QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Họ và tên cô chú, bác, cậu, dì ruột, tuổi, nghề nghiệp, ở đâu?

Tổ: Nguyễn Văn Ngọc - Bà: Sĩ - Hiện ở Pháp

Cô: Nguyễn Thị Bưởi - Gia yên - Hiện ngụ 474/14 Nguyễn Trãi Phường  
Thạnh Phú Hồ Chí Minh

Chú: Nguyễn Văn Quý - Gia yên - Ngụ - xã Chánh Hiệp Thủ Đức  
Thị trấn riết Thủ Đức Sông Bé

Cô: Nguyễn Thị Ân - Chết năm 1975

Cô: Nguyễn Thị Chương - Chết 1976

Đặc điểm tình hình kinh tế, chính trị của gia đình, có những tài sản phương tiện sản xuất kinh  
doanh, nhà cửa, ruộng đất... có ai làm gì trong các tổ chức của nguy quân nguy quyền.

## QUÁ TRÌNH BẢN THÂN

Chỉ rõ bản thân mình từ nhỏ tới nay đi học trường nào? làm việc gì ở đâu? tình trạng quân  
dịch, thời gian nào?

1944 - 1957: Con nhỏ ở gia đình cha mẹ - Học cấp 1

1957 - 1964: Học Sinh trường Trung học Trình Hoàng Đức Bình Dương

1964 - 1968: Sinh viên trường Đại học Quốc gia Sài Gòn

1968 - 1975: Đồng viên - Học khóa 2/68 Sĩ quan trữ bị

Hình ngay giải phóng mang cấp Trung úy - Chức vụ Sĩ quan  
quân số Tiền Đoàn 32 Biệt Động Quân

1975 - 1977: Học tập Cải tạo

1978 đến nay: Được thả về 30% Ấp Tân Thái Xã Tân Thành  
Lâm Đồng; hiện buôn bán cấp lưu giải thoát.

Từ trước tới nay có bị can án gì không? lý do và thời gian xử phạt?

Không

Tình trạng sức khỏe (có bị bệnh truyền nhiễm không?)

Không bệnh tật

Cam đoan các lời khai của tôi trên bản lý lịch này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn  
toàn chịu trách nhiệm trước tổ chức.

## CHỨNG NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN

(Người tự khai cư trú)

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 19\_\_\_\_

Ngày 15 tháng 11 năm 1988

Người khai ký tên

Như  
Nguyễn Xuân Phong

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày — tháng — năm —  
Ký tên đóng dấu

Từ ngày — tháng — năm —  
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày — tháng — năm —

Từ ngày — tháng — năm —

## NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung

Nội dung

Ngày — tháng — năm —  
Trưởng công an

Ngày — tháng — năm —  
Trưởng công an

Nội dung

Nội dung

Ngày — tháng — năm —  
Trưởng công an

Ngày — tháng — năm —  
Trưởng công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số —

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN XUÂN PHONG

Số nhà 30/3 TĐ

Ấp Tân Thới Xã Tân Hạnh

Huyện Long Hồ — Tỉnh Cửu Long.

Ngày — tháng — năm —

Trưởng công an

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thành Hòa

**TRÚ TRONG HỒ**

| Số<br>thứ tự | HỌ VÀ TÊN<br>Tên thường gọi | Ngày<br>tháng<br>năm sinh | Nam<br>Nữ | Quan hệ với<br>Chủ hộ | Nghề nghiệp<br>và nơi làm việc | Số CM<br>hộ CNCC | Ngày tháng<br>năm đăng ký<br>nhân khẩu<br>thường trú | Ngày tháng năm<br>và nơi chuyển đi | Ký tên đóng dấu<br>của cơ quan công an |
|--------------|-----------------------------|---------------------------|-----------|-----------------------|--------------------------------|------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------|
| 01           | Nguyễn Xuân Phong           | 1944                      | nam       | chủ hộ                | Làm ruộng                      | 330630054        |                                                      |                                    | ba NK                                  |
| 02           | Trần Thị Hoa                | 1955                      | nữ        | vợ                    | L.R                            | 330630055        |                                                      |                                    | T. ca                                  |
| 03           | Nguyễn Trần Hải<br>Yến      | 1975                      | nữ        | con                   |                                |                  |                                                      |                                    |                                        |
| 04           | Trần Bằng Đình              | 1968                      | nam       | con                   |                                | 330950206        |                                                      |                                    | Đông H. Nam                            |

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP  
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN  
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA VINH LONG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE \_\_\_\_\_)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Long-Châu  
(Extrait du registre des actes de naissance)

VINH LONG (NAM-PHẦN)  
(Sud-Vietnam)

NĂM 1955  
(Année)

SỐ HIỆU 21  
(Acte No)

|                                                     |                                        |
|-----------------------------------------------------|----------------------------------------|
| Tên, họ đứa con nít.<br>(Nom et prénom de l'enfant) | Lợi Quốc                               |
| Nam, nữ.<br>(Sexe de l'enfant)                      | Do án nguyên đơn số 4950, ngày 5.10.   |
| Sanh ngày nào.<br>(Date de naissance)               | 1962, Tòa Sơ-Thẩm Vinhlong phán rằng   |
| Sanh tại chỗ nào.<br>(Lieu de naissance)            | tại Trần-thị-Hoa, nữ sanh ngày 2 tháng |
| Tên, họ cha.<br>(Nom et prénom du père)             | I năm 1955 tại xã Long-Châu (Vinhlong) |
| Cha làm nghề gì.<br>(Sa profession)                 | oan ngoại hôn được chánh thức hóa của  |
| Nhà cửa ở đâu.<br>(Son domicile)                    | Trần-văn-Minh và Đặng-thị-Hương./.     |
| Tên, họ mẹ.<br>(Nom et prénom de la mère)           | Vinhlong, ngày 20.12.1962              |
| Mẹ làm nghề gì.<br>(Sa profession)                  | Chánh Lục-Sự,                          |
| Nhà cửa ở đâu.<br>(Son domicile)                    | Ký tên: Huỳnh-kim-Khiết                |
| Vợ chánh hay vợ thứ.<br>(Son rang de femme mariée)  | (nhận đầu)                             |

Chúng tôi, Võ-Minh-Huê Thẩm-Phan  
(Nous)

T. Chánh-án Tòa Vinhlong  
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của  
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Huỳnh-kim-Khiết  
(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.  
(Greffier en chef dudit tribunal).

Vinhlong, ngày 21.12. 196 2

CHÁNH-ÁN,  
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bốn chánh,  
(Pour extrait conforme),

Vinhlong, ngày 21.12. 196 2

CHÁNH LỤC-SỰ,  
(LE GREFFIER EN CHEF),



Giá tiền  
(Coût)  
Biên-lai số:  
(Quittance no)

ỦY BAN NHÂN DÂN  
Xã, thị trấn \_\_\_\_\_  
Thị xã, huyện \_\_\_\_\_  
Thành phố, tỉnh \_\_\_\_\_

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO  
GIẤY KHAI SINH

Số \_\_\_\_\_  
Quyển: số \_\_\_\_\_

|                                                                                     |                                                                                          |                                 |         |
|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------|
| Họ và tên                                                                           | TRẦN ĐĂNG PHONG                                                                          |                                 | Nam, nữ |
| Sinh ngày, tháng, năm                                                               | tám tháng sáu một ngàn chín trăm sáu mươi tám (08/06/1968)                               |                                 |         |
| Nơi sinh                                                                            | Long châu - Vĩnh Long                                                                    |                                 |         |
| KHAI VỀ CHA MẸ                                                                      | CHA                                                                                      | MẸ                              |         |
| Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)                                          | Trần Văn Minh<br>(1928)                                                                  | Đặng Thị Hương<br>(1929) (chết) |         |
| Dân tộc                                                                             | Kinh                                                                                     | Kinh                            |         |
| Quốc tịch                                                                           | Việt Nam                                                                                 | Việt Nam                        |         |
| Nghề nghiệp                                                                         | Làm ruộng                                                                                |                                 |         |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                 | 14/ ấp Tân Thới                                                                          |                                 |         |
| Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai | Trần Văn Minh 58 tuổi, số nhà 14/ ấp Tân Thới, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ tỉnh Vĩnh Long |                                 |         |

SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 198 \_\_\_\_\_

Ngày 11 tháng 05 năm 1984

TM. UBND \_\_\_\_\_

TM. UBND Xã Tân Hạnh

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)



*Trần Văn Minh*  
*Trần Văn Minh*

Sacramento 28/4/89

Cháu Thơ mến,

Câu hai gọi hồ sơ của :  
Trước, Sant và Phong  
cho cháu -

Trước và Sant đã được  
giấy phép xuất cảnh, em  
Phong (con em Sài Gòn) chuyển  
hồ sơ nhờ Thơ giúp đùm,  
Cái em em Sài Gòn không có địa  
nhà ở Hải ngoại -

Cô Tâm ở Đường Nguyễn Huệ  
Cố viết thư cho Câu biết, Cô được  
Sài Gòn chấp thuận, hồ sơ còn gọi ra  
Hà Nội. Cháu phải về cùng chấp  
thuận cho Cô về ngay - - Mồ mà bà  
em ở Bình Dương, Cô Tâm đã tin bà  
lại cả - Cháu ráng giúp đùm - -

Phong - Cũn hai thắm Chai và  
cả già đình bình an.

Cũn hai

Phong

Biên Dương 5-10-1988

Chị Thuở thương mến,

Cách đây 3 tháng, em có gửi đến bạn Viên Bình Dân  
gặp tình cảm, nhờ bạn hỏi thăm chị và trường  
lớp của em, để nhờ chị giúp đỡ, không biết kết quả  
như thế nào - Em chưa làm hồ sơ ODĐ. cũng như  
mọi giấy tờ - Nhờ chị có thể giúp đỡ được chị cho em  
biết em sẽ gửi hồ sơ cho chị, và cần gửi những  
giấy gì cho em biết - Em được thả tháng 11/1977 - Đơn vị  
sau cùng Tiểu đoàn 32/Biệt Động Quân, Số quân 64/159 209  
các đơn vị trước đó là Tiểu đoàn 4 - Tiểu đoàn 58/BĐQ -  
~~Bên~~ chị Huy liên đoàn 7/BĐQ.

Nhờ được ước mong chị giúp đỡ giúp em - Em  
liên có vợ + con <sup>gái</sup> và muốn thêm 1 đứa cháu trai con  
của chị -

Em biết chị bận rộn như thế - Nhưng bây giờ  
biết nhờ ai khác liên được - Chính thế nên em  
không nộp hồ sơ đi - Nay Bác Hai Ngọc viết thư  
về thúc giục chị hãy nhanh mai, nên em  
đã chuẩn bị một số giấy tờ và chờ ý kiến của  
chị -

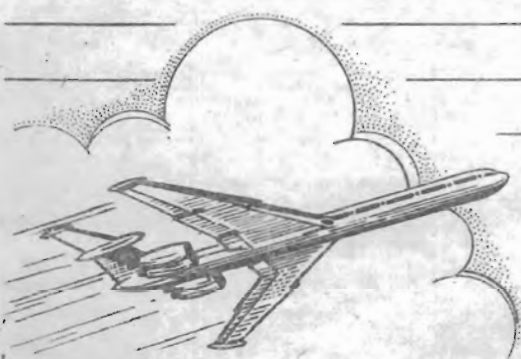
Các cháu Phước Thuê, Minh Phương qua bên chị  
Hoc hành tới lâu rồi? Tình cảm lâu quá, mỗi ngày  
rồi còn bé em ra chơi ẩm bên tay, nó như em  
không ra nữa -

Đặt cảm ơn chị trước và hy vọng được sự giúp  
đỡ của chị trong thời gian này -  
Trông chờ lời ản

Em của chị

Chanh

Địa chỉ: Nguyễn Xuân Phụng  
30/3 Ấp Tân Thời Xã Tân Hưng  
Thị xã Vĩnh Long Cửu Long



FROM: Nguyễn Xuân Phong  
30/3 ấp Tân Thới xã Tân Hưng  
Thị xã Vĩnh Long cũ Long



TO: Mr. Thúc Minh Chư



(Washington)

U.S.A

Trương Uy Nguyễn Xuân Phong

Số quân 64/159.209

Đơn vị

① Liên Đoàn 4 / Biệt Động Quân - KBC 3264

② Tiểu đoàn 58 / BQ - KBC 4017

③ Tiểu đoàn 32 / BQ - KBC 3447 (quốc cộng)

Địa chỉ liên lạc

Nữ Xuân Phong

30/3 Tân Phú - Bến Thành

Thị xã Vĩnh Long - Tỉnh Cửu Long

# *Photo Đức*

• Hiệu ảnh 4 •

63 Lê Thái Tổ Phường II

TX.VL

**Phóng ảnh**

*Màu và Trắng đen*

**Nhận :**      Phóng gia công và  
chụp gấp lấy liền đủ loại

*Quý khách sẽ được hài lòng*

Thị Hoa

Số \_\_\_\_\_

Đ 4 < 6. 3/6 30A

Ông, Bà \_\_\_\_\_

Cơ ảnh

Thị Xuân Phong

re vô con -

Cộng

LCCT

Trả trước

Còn lại

Ngày nhận

Ngày giao



Nguyễn Xuân Phóng

Sauk 4-8-1944

---

Trần thị Hoa

Sauk 2-1-1955

---

Trần Bổng Phóng

Sauk 8-6-1968

---

Nguyễn Trần Hải  
Yên

Sauk 6-2-1975

---

1  
HỒ SƠ  
tư -  
Nguyễn Xuân Phụng  
- Mỹ Ngõ, Thái  
- To: Mrs. KHUC MINH THO

VA.22043

Thủ sẽ làm  
Sponsor cho  
hồ sơ này -  
gửi thư về VN  
đi, gửi h/s qua  
8/1/88

# CONTROL

\_\_\_\_ Card  
\_\_\_\_ Doc.Request;Form  
\_\_\_\_ Release Order  
\_\_\_\_ Computer  
\_\_\_\_ Form 'D'  
\_\_\_\_ ODP/Date \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_ Membership;Letter

Dr. Ng<sup>3</sup> v<sup>5</sup>an Ngoc